

Số: **164** /2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đinh Trọng T, sinh năm 1991; CCCD số 040091023457; địa chỉ: Số A P, tổ G, phường S, thành phố Đà Nẵng và bà Bùi Thị Trà M, sinh năm 1991; CCCD số 040191013549; địa chỉ: K, phường T, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 03 tháng 01 năm 2024, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa ông T và bà M phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, hòa giải nhưng không đạt kết quả, đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả

hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M.

[2] *Về con chung*: Ông T và bà M xác định có 01 con chung tên là Đinh Tuấn K, sinh ngày 10/4/2024. Thuận tình ly hôn, ông T và bà M thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Bùi Thị Trà M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đinh Trọng T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà M tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông T và bà M xác định không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông T và bà M xác định không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 03 tháng 01 năm 2024 không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung*: Bà Bùi Thị Trà M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đinh Tuấn K, sinh ngày 10/4/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đinh Trọng T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Đinh Trọng T và bà Bùi Thị Trà M đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001640 ngày 26/02/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ